

Châu Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2017

Số: 245/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 1, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 04, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T có 01 người con chung là Đặng Thị Kim A, sinh ngày 15-10-2012;

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Kim A, sinh ngày 15-10-2012;

Anh Đặng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10-2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được nhận số tiền này để nuôi con.

Anh Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0000005628 ngày 27-6-2017; Chị H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Đặng Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

